

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2017/HS-ST
Ngày 31-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh Luyện**.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lý Đức Phụng**.
2. Bà **Trần Thị Vân**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Việt Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:** Bà **Lý Hồng Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Nhà văn hóa thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2017/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 416/2017/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Bị cáo: **VŨ HƯƠNG T** - Sinh ngày 04 tháng 01 năm 1996 tại huyện D, tỉnh Hà Giang.

Nơi đăng ký HKTT: Xã E, huyện D, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú (tạm trú): Thôn G, xã B, huyện C, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà: Vũ Thị T; Chồng: Vương Tuấn A; Con: 01 con sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không; **Nhân thân: Tốt**; Bị cáo T bị bắt tạm giam ngày 29-5-2017 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Hôm nay: Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Vũ Hương T:** Bà **Nguyễn Thị Thanh T** – Sinh năm: 1978; Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Hôm nay: Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Vũ Thị T** – Sinh năm: 1958; Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện D, tỉnh Hà Giang. Hôm nay: Có mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:** Người làm chứng anh **Ninh Văn T** – Sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện C, huyện C, tỉnh Hà Giang. Hôm nay: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28-5-2017, T đang đi chơi ở Km 17, đường Hà Giang – Tuyên Quang, thuộc địa phận xã B, huyện C, tỉnh Hà Giang thì gặp Ninh Văn T - Sinh năm: 1992 (*là đối tượng nghiện ma túy*). T biết T thường sử dụng ma túy nên T hỏi mua, T không nói gì và đi về phòng trọ. Thấy T không nói gì nên T đi theo sau, T đi vào phòng trọ lấy ở trong túi áo da, màu đen 01 gói ma túy đá có kích thước 02cm x 02cm đưa cho T, T đưa cho T số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) và nói “*Anh chỉ có 300.000 đồng*” T không nói gì và cầm số tiền T đưa. T mang ma túy mua được, một mình sử dụng hết. Số ma túy theo bị cáo T khai đã mua của Phạm Văn K. Vào khoảng 21 giờ ngày 21-5-2017, tại đầu cầu Mực Km 27, đường Hà Giang – Tuyên Quang thuộc tổ 04, thị trấn K, huyện C, tỉnh Hà Giang, K đưa cho T 01 gói ma túy đá có trọng lượng là 2,5 gam, T trả cho K số tiền là 2.200.000đ (*Hai triệu, hai trăm nghìn đồng*). T mang số ma túy vừa mua được đến phòng trọ thôn G, xã B, huyện C chia gói ma túy vừa mua được ra thành 07 gói nhỏ đựng trong túi nilon màu trắng có kích thước, trọng lượng khác nhau (*Trong đó: 02 gói kích thước 04cm x 6,5cm; 04 gói kích thước 02cm x 02cm; 01 gói kích thước 01cm x 02cm*). T để 07 túi ma túy vào trong túi áo khoác da màu đen với mục đích T sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1 – 341.02, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUSRC, màu đỏ – đen và mang theo 06 gói ma túy còn lại để trong túi áo khoác da, màu đen xuống tổ 14, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Giang để bán lại cho Kiên. Khi đi đến tổ 17, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hà Giang (Đoạn km 19 - Qlô 2) thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện và thu giữ trên người T 06 gói nhỏ chất tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon dán kín (*ngghi là ma túy*). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong theo quy định. Thu giữ 01 xe mô tô BKS 23B1 – 341.02 cùng số tiền: 12.170.000đ VNĐ. Trong quá trình điều tra K đã không thừa nhận việc mua bán chất ma túy với T. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 29-5-2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành Trưng cầu giám định 06 gói nilon màu trắng được đánh số thứ tự từ MT1 đến MT6. Tại Kết luận giám định số 202/KL-PC54 ngày 31-5-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang:

Kết luận: Mẫu vật gửi giám định có ký hiệu MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6 là chất ma túy, loại ma túy Methamphetamine, có khối lượng như sau:

- + Mẫu gửi giám định có ký hiệu MT1 là 0,542 gam.
- + Mẫu gửi giám định có ký hiệu MT2 là 0,406 gam.
- + Mẫu gửi giám định có ký hiệu MT3 là 0,153 gam.
- + Mẫu gửi giám định có ký hiệu MT4 là 0,172 gam.
- + Mẫu gửi giám định có ký hiệu MT5 là 0,147 gam.

+ Mẫu gửi giám định có ký hiệu MT6 là 0,057 gam.
(tổng trọng lượng là 1,477 gam) Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 67, nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày 19-7-2013 của chính phủ.

Hoàn trả đối tượng gửi giám định:

Mẫu giám định đã được xử lý hết một phần trong quá trình giám định, hoàn trả lại số mẫu vật còn lại khối lượng:

- + Mẫu có ký hiệu MT1 là 0,480 gam.
- + Mẫu có ký hiệu MT2 là 0,331 gam.
- + Mẫu có ký hiệu MT3 là 0,095 gam.
- + Mẫu có ký hiệu MT4 là 0,111 gam.
- + Mẫu có ký hiệu MT5 là 0,076 gam.
- + Mẫu có ký hiệu MT6 là 0,016 gam.

(tổng khối lượng: 1,109gam)

Ngày 05-6-2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành trưng cầu giám định số tiền 12.170.000đ (*Mười hai triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng*) là tiền thật, hay tiền giả?

Tại Kết luận giám định số 218/KL-PC54 ngày 15-6-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: 49 (*bốn mươi chín*) tờ tiền NHNN Việt Nam = 12.170.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Số vật chứng còn lại gồm:

- Số mẫu vật còn lại khối lượng:

- + Mẫu có ký hiệu MT1 là 0,480 gam.
- + Mẫu có ký hiệu MT2 là 0,331 gam.
- + Mẫu có ký hiệu MT3 là 0,095 gam.
- + Mẫu có ký hiệu MT4 là 0,111 gam.
- + Mẫu có ký hiệu MT5 là 0,076 gam.
- + Mẫu có ký hiệu MT6 là 0,016 gam.

(tổng khối lượng: 1,109gam)

- 01 điện thoại Iphone 5.
- 01 áo khoác da màu đen, side S, trên áo có dòng chữ Maxmala.
- 01 ví da màu đen.
- Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

(*Toàn bộ vật chứng ngày 04/10/2017 Công an đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện C để quản lý*).

Quá trình điều tra xác định với số tiền bà T đã cho T vay số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) để T mở quán bán thịt nướng. T đã dùng số tiền 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*) để mua ma túy và chi tiêu sinh hoạt hết 930.000đ (*Chín trăm ba mươi nghìn đồng*), số tiền còn lại là 11.870.000đ (*Mười một triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng*) + 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) là tiền T bán ma túy cho T. Xét thấy chiếc xe mô tô BKS 23B1 – 341.02 và số tiền 11.870.000đ là tài sản hợp pháp của bà Vũ Thị T, bà T không biết T sử dụng các tài sản trên vào việc phạm tội nên ngày 21-9-2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã trả lại số tài sản trên cho bà Vũ Thị T.

Tại cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Hà Giang. Quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Hương T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị với HĐXX tuyên bố:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Vũ Hương T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Hương T từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29-5-2017.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy những vật chứng không có giá trị:

- 06 gói ma túy có trọng lượng là 1,109 gam
- 01 áo khoác da màu đen, side S, trên áo có dòng chữ Maxmala.
- 01 ví da màu đen.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại Iphone 5.
- Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Theo như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện C ngày 4 -10 - 2017.

Về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Hương T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 17 giờ ngày 28-5-2017, T bán cho Ninh Văn T 01 gói ma túy với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Mục đích kiếm lời để có ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân. Khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, T mang toàn bộ số ma túy còn lại (06 gói) đi tiêu thụ thì bị lực lượng chức năng kiểm tra bắt giữ. Trước đó T đã mua 2,5 gam ma túy, loại ma túy Methamphetamine của đối tượng Phạm Văn K với giá 2.200.000đ (Hai triệu, hai trăm nghìn đồng) vào ngày 21-5-2017, tại Km 27, đường Hà Giang – Tuyên Quang, T mang ma túy về phòng trọ chia thành 07 gói nhỏ với mục đích bán cho các đối tượng nghiện chất ma túy. Bị cáo Vũ Hương T nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tại phiên tòa đề nghị với HĐXX xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của Ninh Văn T thừa nhận là mua 01 gói ma túy của T vào khoảng 17 giờ ngày 28-5-2017 với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). T đã sử dụng hết.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị T công nhận phần trình bày của bị cáo Vũ Hương T là đúng. Bà Vũ Thị T đã

nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC, màu sơn đỏ - đen, BKS 23B1 – 341.02 cùng toàn bộ giấy tờ xe là tài sản của bà T cho bị cáo T mượn để làm phương tiện đi lại hàng ngày và số tiền 11.870.000đ (Mười một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) là số tiền bà T cho bị cáo T vay để mở quán thịt nướng. Bà T không biết bị cáo T sử dụng các tài sản trên vào việc phạm tội. Bà T không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự. Ngoài ra, không có ý kiến gì bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Hương T, bà Nguyễn Thị Thanh T có quan điểm đưa ra tại phiên tòa, đối với bị cáo T thực hiện hành vi mua 2,5 gam ma túy, loại ma túy Methamphetamine của Phạm Văn K với giá 2.200.000đ để bán lại cho T được 300.000đ để kiếm lời là vi phạm pháp luật, bị cáo T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là đúng người, đúng tội theo khoản 1 Điều 194 BLHS. Xét thấy bị cáo T nhận thức pháp luật còn hạn chế, khi bị phát hiện đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, thuộc diện hộ nghèo, đang nuôi con nhỏ. Do vậy đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo T mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Vũ Hương T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau. Vào khoảng 17 giờ ngày 28-5-2017, T bán cho Ninh Văn T 01 gói ma túy với giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Đến 23 giờ 40 phút cùng ngày, T mang toàn bộ số ma túy còn lại (*06 gói*) đi tiêu thụ thì bị lực lượng chức năng kiểm tra bắt giữ. Số chất ma túy T khai đã mua của K 2,5 gam, loại ma túy đá với giá 2.200.000đ, đã chia làm 07 gói để sử dụng và bán cho người nghiện kiếm lời. Lời nhận tội của bị cáo T trước phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp kết luận giám định vật chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo T mua bán trái phép chất ma túy, đã bán được 01 gói ma túy, số còn lại tổng khối lượng là 1,477 gam, loại ma túy Methamphetamine. Bị cáo T là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy HĐXX đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Hương T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Như đại diện Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Khoản 2..

Khoản 5: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.”

Hành vi phạm tội của bị cáo T mua bán trái phép chất ma túy đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, vì chất ma túy là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng. Từ đó phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội khác như cướp giật, trộm cắp, lây truyền dịch bệnh HIV/AIDS là rất nguy hiểm cho xã hội nói chung và trên địa bàn huyện C, tỉnh Hà Giang nói riêng. Do vậy HĐXX xét thấy cần thiết lên mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra để giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Theo khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, tại phiên toà và quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc diện hộ nghèo. Do vậy bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T không có công việc làm và thu nhập ổn định. HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo T.

HĐXX chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T.

Về vật chứng:

Tiêu hủy vật chứng cấm lưu hành, không còn giá trị:

Mẫu giám định đã được xử lý hết một phần trong quá trình giám định, hoàn trả lại số mẫu vật còn lại khối lượng:

- + Mẫu có ký hiệu MT1 là 0,480 gam.
- + Mẫu có ký hiệu MT2 là 0,331 gam.
- + Mẫu có ký hiệu MT3 là 0,095 gam.
- + Mẫu có ký hiệu MT4 là 0,111 gam.
- + Mẫu có ký hiệu MT5 là 0,076 gam.
- + Mẫu có ký hiệu MT6 là 0,016 gam.

(tổng khối lượng: 1,109gam)

- 01 áo khoác da màu đen, side S, trên áo có dòng chữ Maxmala.
- 01 ví da màu đen.

Tịch thu sung quỹ nhà nước vật chứng là phương tiện, tiền do phạm tội mà có:

- 01 điện thoại Iphone 5, số imei: 359269068180056.
- Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

(Tất cả vật chứng đều đã qua sử dụng. Theo như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện C ngày 04-10-2017.)

Theo khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bà Vũ Thị T đã nhận lại xe mô tô BKS 23B1 – 341.02 cùng toàn bộ giấy tờ xe và số tiền 11.870.000đ (Mười một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa bà T không có yêu cầu gì bổ sung. Nên HĐXX không xem xét.

Về án phí:

Bị cáo Vũ Hương T thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí. Do vậy được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm. Theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 14 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của

UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Quyền kháng cáo: Bị cáo theo quy định tại Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, Phạm Văn K không thừa nhận có việc mua bán 2,5 gam ma túy đá với số tiền là 2.200.000đ đối với T. Những tài liệu đã thu thập được chưa đủ căn cứ để chứng minh Phạm Văn K có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiếp tục điều tra khi có đủ căn cứ sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật (BL số 97 đến 105). Xét thấy Phạm Văn K là đối tượng nghiện ma túy nên ngày 04-6-2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy đối với Phạm Văn K, mức xử phạt là Cảnh cáo (BL số 107).

Đối với Ninh Văn T là đối tượng nghiện ma túy, hành vi mua ma túy của T để sử dụng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C đã ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 87 ngày 31-8-2017 với mức phạt Cảnh cáo đối với Ninh Văn T (BL số 119).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hương T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Hương T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo T bị bắt ngày 29-5-2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiêu hủy vật chứng cấm lưu hành, không có giá trị.

- Số mẫu vật còn lại khối lượng: (tổng khối lượng: 1,109gam)

+ Mẫu có ký hiệu MT1 là 0,480 gam.

+ Mẫu có ký hiệu MT2 là 0,331 gam.

+ Mẫu có ký hiệu MT3 là 0,095 gam.

+ Mẫu có ký hiệu MT4 là 0,111 gam.

+ Mẫu có ký hiệu MT5 là 0,076 gam.

+ Mẫu có ký hiệu MT6 là 0,016 gam.

Đã được niêm phong đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang.

- 01 áo khoác da màu đen, side S, trên áo có dòng chữ Maxmala.

- 01 ví da màu đen.(đều đã qua sử dụng)

Tịch thu sung quỹ nhà nước vật chứng gồm:

- 01 điện thoại Iphone 5, số imei: 359269068180056. (đã qua sử dụng)
- Số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) VNĐ.

(Tình trạng vật chứng được kê chi tiết theo như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện C ngày 04-10-2017)

Về án phí: Theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 14 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Bị cáo Vũ Hương T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31-10-2017).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Thi hành án huyện C;
- Lưu hs, hstha, vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Anh Luyện

Bản án gốc được thông qua tại phòng xét xử cho các thành viên hội đồng xét xử nghe nhất trí đúng nội dung đã thảo luận và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

